

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu nghĩa trang tại thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 2, năm 2020;

Căn cứ các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2025; số 2747/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 4833/SNN&PTNT-KL ngày 11/12/2020; của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực tại Tờ trình số 361/TTr-TCTHL ngày 24/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu nghĩa trang tại thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực, với những nội dung chính sau:

1. Tên phương án, chủ đầu tư:

- Tên phương án: Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu nghỉ trang tại thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân.

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.

2. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác: 12,48ha;

3. Loại rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác:

- Theo mục đích sử dụng: Rừng trồng sản xuất trong quy hoạch lâm nghiệp, diện tích 12,48ha trên địa bàn thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân theo Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Theo nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.

- Chủ rừng: Hộ gia đình.

4. Thời gian thực hiện nộp tiền: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành quyết định này.

5. Đơn giá để nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế: 43,641 triệu đồng/ha.

6. Tổng kinh phí phải nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế (làm tròn): 544.640.000 đồng (*Viết bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực có trách nhiệm nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa để ủy thác trồng rừng thay thế theo quy định tại Điều 79, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa; theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình thu - chi số tiền nộp của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực để trồng rừng thay thế đúng quy định của pháp luật.

- Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý số tiền trồng rừng thay thế, giải ngân theo phê duyệt của UBND tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, NN.
- (MC106.12.20)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang